

newway

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

CÔNG
TY CỔ
PHẦN
VẬN TẢI
NEWWAY

Digitally signed by CÔNG
TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
NEWWAY
DN: C=VN, S=Hà Nội,
L=Phường Hoàng Mai,
O=CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI NEWWAY,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI NEWWAY,
OID.0.9.2342.19200300.10
0.1.1=MST:0106921949
Reason: I am the author of
this document
Location: your signing
location here
Date: 2026-03-26 10:09:15
Foxit Reader Version: 9.6.0




MỤC LỤC

I) TỔNG QUAN.....	2
1. Thông tin khái quát về Công ty Cổ phần Vận tải Newway	2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	2
3. Quá trình hình thành và phát triển	3
4. Thông tin về cơ cấu bộ máy quản lý và mô hình quản trị	4
5. Định hướng phát triển của Công ty cổ phần Newway	4
6. Các rủi ro.....	6
II) TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025	7
1. Tình hình sản xuất- kinh doanh-tài chính	7
2. Tổ chức nhân sự.....	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	12
4. Tình hình tài chính	13
5. Cơ cấu vốn cổ đông và thay đổi vốn chủ sở hữu.....	15
III) BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	16
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.....	16
2. Tình hình tài chính	16
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai	19
4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	19
IV) ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ...	20
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	20
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	21
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	21
V) QUẢN TRỊ CÔNG TY	22
1. Hội đồng quản trị	22
2. Ban Kiểm soát.....	26
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	28
VI) BÁO CÁO TÀI CHÍNH	29
1. Ý kiến kiểm toán.....	29
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	26

D) TỔNG QUAN

1. Thông tin khái quát về Công ty Cổ phần Vận tải Newway

Tên công ty	: Công ty Cổ phần Vận tải Newway
Tên giao dịch	: Công ty Cổ phần Vận tải Newway
Tên viết tắt	: NWT JSC
Logo	: 
Mã chứng khoán	: NWT
Vốn điều lệ	: 85.000.000.000 đồng (Tám mươi lăm tỷ đồng chẵn)
Trụ sở chính	: Khu Kim Ngưu II, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	: 1900 88 66 01
Fax	: 024.3.565.1997
Website	: www.newwayjsc.com.vn
Giấy chứng nhận ĐKKD	: Số 0106921949 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/8/2015, thay đổi lần 2 ngày 14/08/2018

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Công ty Cổ phần Vận tải Newway được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xi nghiệp Vận tải du lịch Hà Nội – Chi nhánh Tổng Công ty Vận tải Hà Nội theo quyết định số 3002/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

✓ Hoạt động VTHKCC bằng xe buýt trên 4 tuyến buýt gồm: Tuyến buýt số 47 (nhánh tuyến 47A: Long Biên – Bát Tràng và nhánh tuyến 47B: ĐH Kinh tế Quốc dân – Kiều Kỵ (Gia Lâm)); 48: BX Nước Ngầm – Phúc Lợi (Long Biên) và tuyến 94: BX Giáp Bát – Kim Bài; Tuyến 69 : Long Biên – Thuận An.

✓ Hoạt động vận tải hành khách hợp đồng du lịch khai thác hợp đồng phục vụ:

- Các sự kiện chính trị, kinh tế - xã hội của Hà Nội, Trung ương và các tổ chức chính trị, xã hội trên đại bàn cả nước;

- Phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân thăm quan du lịch, phục vụ mùa lễ hội, hàng ngày phục vụ đưa đón cán bộ công chức Hà Nội và các Tỉnh, Thành phố vệ tinh đi làm, hợp đồng với các Trường đưa đón học sinh đi học.

- Hợp đồng đưa đón phục vụ sự kiện, hội nghị.
- Hợp đồng phục vụ các chương trình truyền thông, quảng bá.

Địa bàn kinh doanh:

Trụ sở chính tại Hà Nội: Khu Kim Ngưu II tại Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

3. Quá trình hình thành và phát triển:

19/11/2012	Hội đồng thành viên Tổng Công ty Vận tải Hà Nội đã ban hành Quyết định số 3699/QĐ-HĐTV về việc thành lập Xí nghiệp Vận tải Du lịch Hà Nội sau khi Tổng Công ty chuyển sang hoạt động theo loại hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ ngày 19/09/2012
2014	Xí nghiệp Vận tải Du lịch Hà Nội (tên gọi trước là Xí nghiệp kinh doanh Tổng hợp Hà Nội) là đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội, được thành lập năm 2004 theo Quyết định số 72/2004/QĐ-UB ngày 14/05/2004 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Tổng Công ty con Vận tải Hà Nội (DNNN) thí điểm hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - công ty con.
24/12/2014	UBND Hà Nội đã ra Quyết định số 6965/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Xí nghiệp Vận tải Du lịch Hà Nội thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.
16/03/2015	Sở GD&ĐT Hà Nội đã tổ chức phiên đấu giá bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Xí nghiệp Vận tải Du lịch Hà Nội thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.
30/06/2015	Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã có Quyết định số 3002/QĐ-UBND về việc chuyển Xí nghiệp Vận tải Du lịch Hà Nội thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội thành Công ty Cổ phần.
03/08/2015	Công ty Cổ phần vận tải Newway chính thức đi vào hoạt động dưới mô hình Công ty Cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106921949 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu với số vốn điều lệ là 85 tỷ đồng.

4. Thông tin về cơ cấu bộ máy quản lý và mô hình quản trị

Mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Cơ cấu bộ máy quản lý:



5. Định hướng phát triển của Công ty cổ phần Newway

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Mục tiêu chung:

- + Duy trì là Đơn vị chủ lực của Thành phố Hà Nội trong lĩnh vực vận tải khách phục vụ các sự kiện chính trị, kinh tế - xã hội.
- + Phần đầu ổn định việc làm, cải thiện đời sống, thu nhập cho đội ngũ cán bộ công nhân viên toàn Công ty.
- + Tiếp tục tái cơ cấu bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Nâng cao chất lượng dịch vụ tăng tính cạnh tranh trên thị trường để tăng doanh thu, sản lượng khách hàng.
- + Đảm bảo công tác an ninh trật tự tại Công ty, an toàn lao động, đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động và giữ gìn vệ sinh môi trường.

- Nhiệm vụ cụ thể:

- + Giữ vững thương hiệu Newway trên thị trường vận tải hợp đồng. Từng bước xây dựng và phát triển hoạt động du lịch lữ hành trọn gói.
- + Cơ cấu lại danh mục khách hàng, lựa chọn những hợp đồng có hiệu quả;

- + Xây dựng cơ chế giá linh hoạt cạnh tranh theo từng mảng khách hàng;
- + Tiếp tục tăng cường quản trị nâng cao hiệu quả;
- + Ổn định sản xuất kinh doanh, tổ chức nhân sự; Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động và thu nhập bình quân người lao động.
- + Xây dựng lộ trình đầu tư đổi mới phương tiện để nâng cao chất lượng, quy mô đoàn phương tiện.
- + Nghiên cứu phát triển đa dạng hóa dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa, cung cấp vật tư phụ tùng;
- + Xây dựng năng lực quản trị doanh nghiệp mạnh bằng đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ; nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và ý thức phục vụ của đội ngũ CBCNV; đào tạo, lựa chọn, tuyển dụng được nhân sự giỏi đặc biệt cho các vị trí lãnh đạo, quản lý, kinh doanh;
- + Nâng cao chất lượng phục vụ hành khách bằng các biện pháp: Tăng cường giáo dục đào tạo, kiểm tra giám sát, khen thưởng kỷ luật.
- + Tăng cường hiệu quả quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- + Chuẩn bị đủ năng lực đảm nhận các loại hình vận tải khác trong Vận tải hành khách công cộng.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Tăng cường quản trị thương hiệu, công tác quản lý kỹ thuật phương tiện và tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp.
- Nghiên cứu phát triển đa dạng ngành nghề kinh doanh thương mại, dịch vụ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng tỷ lệ cổ tức hàng năm và đóng góp ngân sách nhà nước.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Tuân thủ đầy đủ các luật định, các Quyết định, Công ước, tiêu chuẩn liên quan của Việt Nam và Quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường và tuyệt đối an toàn trong các hoạt động SXKD.
- Thường xuyên nâng cấp, đổi mới trang thiết bị, công nghệ; nâng cao trình độ chuyên môn, phong cách chuyên nghiệp, cải tiến liên tục nhằm thoả mãn nhu cầu của Khách hàng và chính quyền nơi Công ty Cổ phần Vận tải Newway hoạt động.
- Ngăn ngừa, giảm thiểu các rủi ro, ô nhiễm môi trường cũng như các thương tổn hay bệnh tật giúp tránh được thiệt hại về tính mạng, tài sản, môi trường trong tất cả các hoạt động của Công ty. Tạo ra và duy trì môi trường sản xuất kinh doanh dịch vụ an toàn đảm bảo chất lượng.

6. Các rủi ro

Rủi ro về luật pháp

Hiện nay, hệ thống luật pháp Việt Nam vẫn đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện để theo kịp với thực tiễn cũng như kiến tạo phát triển. Việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời quy định Pháp luật một mặt có nguy cơ mất cơ hội trên thị trường, mặt khác có thể tạo nên những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật thuế,... và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật. Ngoài ra sau khi chuyển đổi, Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán và văn bản liên quan. Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện, tính ổn định cũng chưa cao nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, điều đó có khả năng ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của các doanh nghiệp.

Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp Công ty hạn chế được những rủi ro này.

Rủi ro kinh doanh

Hoạt động trong ngành vận tải nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ giá nguyên vật liệu đầu vào chính là xăng dầu đã làm Công ty gặp phải nhiều khó khăn trong việc thực hiện mục tiêu kinh doanh của mình.

Giá xăng dầu thế giới liên tục biến động chủ yếu theo xu hướng tăng giá. Trong khi đó nguồn cung trong nước còn phụ thuộc khá nhiều vào nhập khẩu nên giá xăng dầu tại Việt Nam chịu ảnh hưởng lớn từ giá xăng dầu thế giới đã gây khó khăn cho các Doanh nghiệp trong lĩnh vực vận tải.

Rủi ro biến động giá cổ phần.

Việc Công ty cổ phần Vận tải Newway đưa cổ phiếu lên giao dịch tại thị trường chứng khoán sẽ góp phần nâng cao năng lực tài chính, khẳng định uy tín, thương hiệu của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cả cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Giá cả biến động có thể là do cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội hay sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư. Công ty cổ phần Vận tải Newway sẽ chủ động công bố thông tin nhằm giúp khách hàng và nhà đầu tư có những thông tin tin cậy và chính xác về các hoạt động của Công ty.

Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trên, các rủi ro như: thiên tai, do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến thời tiết, lên

kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu.

V) TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Tình hình sản xuất- kinh doanh-tài chính

Kết quả tài chính.

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025
Nguồn Vốn chủ sở hữu	98.280.306.355
Tổng giá trị tài sản	204.329.702.890
Doanh thu thuần	165.691.704.404
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	8.450.945.062
Lợi nhuận khác	2.607.679.564
Lợi nhuận trước thuế	11.058.624.626
Lợi nhuận sau thuế	8.451.247.056

Những nhân tố tác động đến tình hình hoạt động SXKD của Công ty gồm:

Thuận lợi:

Công ty nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ban Lãnh đạo tổng công ty, Hội đồng Quản trị trong quá trình điều hành SXKD. Công tác ANTT, ATGT được đảm bảo, tư tưởng CBNV ổn định, đoàn kết, đồng lòng và tập trung sản xuất vì sự phát triển chung của Công ty.

Tuy nhiên Thị trường vận tải hợp đồng tiếp tục gặp khó khăn do các doanh nghiệp vẫn tiếp tục sử dụng hình thức cạnh tranh mạnh về giá để chiếm lĩnh thị phần. Đơn giá cước không tăng trong khi chi phí đầu vào tăng mạnh đặc biệt là chi phí nhân công. Trong năm 2025 mảng khai thác xe cuối tuần của Công ty bị giảm mạnh doanh thu ở phân khách hàng doanh nghiệp và cơ quan nhà nước do tác động bởi việc sắp xếp lại bộ máy chính quyền

Công ty tiếp tục duy trì hợp tác cung cấp dịch vụ đưa đón cho các tập đoàn: Viettel, Foorst, Lotte, Braun, FPT ... Tiếp tục được lựa chọn phục vụ các sự kiện lớn của các tập đoàn như Honda Việt Nam, VAP, đưa đón các sự kiện chính trị như chờ đại biểu phục vụ các kỳ họp Quốc Hội, Phục vụ các sự kiện A80 ..vv.

Phương tiện kinh doanh vận tải du lịch được đổi mới thường xuyên với cơ cấu tỷ trọng chủng loại xe hợp lý đã tăng năng lực cạnh tranh của đoàn phương tiện cũng như giá trị thương hiệu trên thị trường.

Hoạt động vận tải Bus vận hành xấp xỉ 99 % tần suất theo hồ sơ thầu đảm bảo năng suất khai thác phương tiện hiệu quả.

Khó khăn:

Trong năm 2025, hoạt động SXKD của Công ty vẫn còn gặp khó khăn trong điều hành và chịu ảnh hưởng nhất định từ đặc thù mùa vụ:

• **Về vận tải du lịch:**

Thị trường vận tải hợp đồng tiếp tục gặp khó khăn do các doanh nghiệp vẫn tiếp tục sử dụng hình thức cạnh tranh mạnh về giá để chiếm lĩnh thị phần. Đơn giá cước không tăng trong khi chi phí đầu vào tăng mạnh đặc biệt là chi phí nhân công.

Một số thị trường thuê bao trường học nghỉ đông dài như Trường Hàn Quốc, Trường Quốc tế BUV hoặc nghỉ hè dài như Trường FPT, Đoàn Thị Điểm... đã gây khó khăn về thị trường cho lượng xe khá lớn (khoảng 30 xe sẽ dư thừa cần thị trường bổ sung trong thời gian nghỉ học).

Tình trạng thiếu hụt lái xe hạng D, E trên thị trường tiếp tục diễn ra nghiêm trọng, ảnh hưởng lớn tới công tác tuyển dụng và giữ chân lao động. Mặc dù Công ty đã đặc biệt chú trọng công tác tuyển dụng, nhưng kết quả đạt được rất hạn chế: số lái xe tuyển mới trong năm chỉ đáp ứng khoảng 60% so với số lượng lái xe xin thôi việc, chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

Hoạt động vận tải Buýt:

Tuyển buýt điện 47 thực hiện theo hình thức thí điểm với đơn giá như xe CNG nên hiệu quả kinh doanh còn hạn chế. Các tuyến buýt 48, 94 sau khi thực hiện theo hợp đồng thầu mới từ 01/4/2025 doanh thu vé lượt vé tháng chưa đạt yêu cầu ảnh hưởng hiệu quả tuyển.

Tình trạng ùn tắc giao thông ngày càng gia tăng, cùng với ảnh hưởng của bão lụt trong năm 2025 và thiếu hụt lao động, dẫn đến việc bỏ lượt so với kế hoạch và yêu cầu của hợp đồng thầu.

Năm 2025 cũng chứng kiến cạnh tranh gay gắt trong thu hút và lôi kéo lái xe giữa các doanh nghiệp vận tải. Nhiều doanh nghiệp lớn với tiềm lực tài chính mạnh sẵn sàng tăng cao mức thu nhập để thu hút lái xe từ đơn vị khác, gây tác động không nhỏ đến tâm lý người lao động và công tác ổn định đội ngũ của Công ty.

Nguyên vật liệu:

- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, hoạt động vận tải du lịch hợp đồng, du lịch do đó xăng dầu là nguồn nguyên vật liệu đầu vào quan trọng.

- Giá cả của xăng dầu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí của hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên tình hình giá xăng dầu liên tục biến động làm ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trình độ công nghệ:

- Công ty cổ phần Vận tải Newway đã từng bước ứng dụng những tiến bộ khoa học – công nghệ mới trong ngành giao thông vận tải vào việc phục vụ vận tải hành khách công cộng, vận tải hợp đồng du lịch. Với đoàn phương tiện đa dạng về chủng loại, sức chứa

với quy mô tăng dần đã đáp ứng mọi nhu cầu thuê xe của khách hàng.

- Công ty cũng đã đưa vào áp dụng khoa học công nghệ, phần mềm hỗ trợ tốt cho công tác quản trị và quản lý điều hành hoạt động vận tải.

Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Với đặc thù hoạt động vận tải quá trình sản xuất gắn liền với quá trình cung cấp dịch vụ, hoạt động kiểm soát chất lượng dịch vụ được tiến hành từ khâu chuẩn bị, quá trình vận chuyển và kết thúc được thực hiện bằng các biện pháp trực tiếp và gián tiếp thông qua thiết bị điều hành, cụ thể:

- Đối với quá trình chuẩn bị: Công ty tổ chức công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng phương tiện trước khi hoạt động, kiểm soát công tác vệ sinh phương tiện, tình trạng kỹ thuật, thông tin thời gian phục vụ hành khách,...
- Đối với quá trình thực hiện vận chuyển: Tiến hành kiểm soát xe theo hành trình và lịch trình hợp đồng, theo lộ trình các tuyến xe buýt, các tiêu chí phục vụ và kiểm soát vận hành qua hệ thống giám sát hành trình, camera và đội ngũ kiểm tra giám sát trên tuyến.
- Đối với công tác kết thúc vận chuyển: Thực hiện kiểm soát công tác vệ sinh phương tiện, kiểm tra giao nhận phương tiện giữa lái xe với Công ty.
- Trong thời gian dịch bệnh, Công ty luôn tuân thủ Quy định phòng chống dịch của Bộ Y tế và Bộ GTVT, toàn bộ phương tiện của Công ty được trang bị nước sát khuẩn, khẩu trang,... Phương tiện luôn được phun khử khuẩn vào cuối ngày vận hành.

• Hoạt động marketing

- Đối với mảng vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt: Công ty thực hiện theo các chương trình, kế hoạch của thành phố Hà Nội và của Tổng công ty Vận tải Hà Nội triển khai chung trên toàn mạng lưới xe buýt nội đô.
- Đối với mảng vận chuyển hợp đồng du lịch và các hoạt động kinh doanh khác: Thời gian qua thương hiệu Newway với sản phẩm vận tải hợp đồng đã gắn liền với các sự kiện chính trị, kinh tế - xã hội và được người dân Thủ đô tin tưởng sử dụng dịch vụ. Công ty đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ tăng cường tiếp thị thương hiệu Newway cũng như đẩy mạnh truyền thông hình ảnh, nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường các hoạt động chăm sóc khách hàng,...
- Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền: Không có.

2. Tổ chức nhân sự

Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Đức Học	Giám Đốc
2	Nguyễn Việt Hưng	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Kế toán trưởng

Thông tin cụ thể:

1. Ông Phạm Đức Học	Chức vụ: Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	06/03/1976
Nơi sinh	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	1900 88 66 01
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ quản lý kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT/ Giám đốc Công ty.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	Không
Số cổ phần đại diện	2.500.000 chiếm 29,41% VDL
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua
2. Ông Nguyễn Việt Hưng	Chức vụ: Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	10/10/1974
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	1900 88 66 01
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Tổ chức quản lý vận tải
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT/Phó Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	0 CP
Số cổ phần đại diện	0 CP
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua
3. Bà: Nguyễn Thị Thu Hà	Chức vụ: Trưởng phòng Tài chính Kế toán
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	31/12/1980

Nơi sinh	Hải Phòng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	1900 88 66 01
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Chuyên ngành tài chính kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT/Trưởng phòng TCKT.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	34.200 CP chiếm 0,4% VDL
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	0 CP
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua

Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tổng số lao động có tên trong danh sách của Công ty Cổ phần Vận tải Newway đến thời điểm 31/12/2025 là 339 người. Cơ cấu nhân sự được tổng hợp như sau:

Bảng: Cơ cấu nhân sự tại ngày 31/12/2025

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Trình độ Đại học và trên đại học	51	15,04 %
Trình độ cao đẳng, trung cấp	27	7,97 %
Trình độ sơ cấp, công nhân kỹ thuật	7	2,06 %
Công nhân PT & LĐ khác	254	74,93 %
Tổng cộng	339	100%

Chính sách với người lao động

- Chính sách tuyển dụng và đào tạo
- + Thực hiện công tác tuyển dụng theo đúng quy trình, quy định đảm bảo chất lượng đầu vào và có cơ chế, chính sách thu hút nhân lực có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- + Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo tại chỗ để mỗi người có thể làm việc chuyên nghiệp, phát huy được năng lực cá nhân và hợp tác với đồng nghiệp.
- + Phối hợp với các Trường, các cơ quan đào tạo thực hiện công tác đào tạo chuyên môn cho Cán bộ công nhân viên, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm thực tế.
- Chính sách lương thưởng và phúc lợi:
- + Công ty đã và tiếp tục cải thiện chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên nhằm ghi

nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, tạo động lực khuyến khích cán bộ nhân viên phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

- + Có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những lao động có năng lực quản lý và tay nghề cao có nhiều cải tiến trong sản xuất mang lại lợi ích cho Công ty.
- + Ngoài chế độ tiền lương Công ty thực hiện đầy đủ công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền ăn theo ca, tiền lễ tết, thưởng hoàn thành kế hoạch nhằm tạo cho người lao động yên tâm để gắn bó và làm việc hết mình cho doanh nghiệp.
- + Mức thu nhập bình quân 3 năm gần nhất:
 - + Năm 2023: 9,948 triệu đồng/tháng;
 - + Năm 2024: 10,521 triệu đồng/tháng;
 - + Năm 2025: 12,766 triệu đồng/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn năm 2025:

- Công ty đầu tư 10 xe kinh doanh vận tải hợp đồng gồm: 05 xe 16 chỗ, 05 xe 33 chỗ.
 - Công ty đầu tư trạm biến áp mới 2.500KVA và 18 xe buýt điện cho tuyến 47 theo chủ trương của Thành phố và đưa vào tuyến khai thác từ 17/1/2025. Việc mạnh dạn đầu tư đổi mới phương tiện trong bối cảnh thị trường chung còn nhiều khó khăn đã giúp Công ty giữ được thị trường cũ và khai thác thêm thị trường mới.
 - Đoàn phương tiện xe kinh doanh đã được đổi mới thay thế với chất lượng đồng đều, cơ cấu tỷ trọng máy xe, đời xe hợp lý hơn các năm trước đây sẽ là tiền đề cho Công ty tiếp tục phát triển tốt hơn mảng kinh doanh này ở giai đoạn các năm tiếp theo.
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính các công ty con, công ty liên kết.

- Công ty mẹ:

Tên	:	Tổng công ty Vận tải Hà Nội - đại diện vốn nhà nước
Địa chỉ	:	Số 5 Lê Thánh Tông, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội
Điện thoại	:	04. 38241656
Fax	:	04. 39331637
Vốn điều lệ thực góp	:	1.200.000.000.000 VND
Giấy CN ĐKKD	:	0101148154 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 10/03/2014
Tỷ lệ nắm giữ VDL của	:	94,31%

Công ty

- Ngành nghề kinh doanh :
- Kinh doanh – dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa bằng các phương tiện: xe buýt, Taxi, ô tô, xe điện, tàu biển, tàu thủy và các phương tiện khác.
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa, ô tô, máy móc, vật tư, trang thiết bị, phụ tùng ô tô – xe máy, dụng cụ sửa chữa ô tô, xe máy chuyên ngành giao thông vận tải
 - Kinh doanh điểm đỗ ô tô, xăng dầu khí đốt, đại lý bán hàng dịch vụ, đại lý vận tải, làm sạch phương tiện vận tải, dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa ô tô, xe máy,...

- Công ty con: Không có

- Những công ty mà Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có

- Những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:

Tổng Công ty Vận tải Hà Nội - Công ty mẹ - tỷ lệ nắm giữ VDL của Công ty: 94,31%.

4. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025
Nguồn Vốn chủ sở hữu	98.280.306.355
Tổng giá trị tài sản	204.329.702.890
Doanh thu thuần	165.691.704.404
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	8.450.945.062
Lợi nhuận khác	2.607.679.564
Lợi nhuận trước thuế	11.058.624.626
Lợi nhuận sau thuế	8.451.247.056

5. Cơ cấu vốn cổ đông và thay đổi vốn chủ sở hữu

Cổ phần: Đến 31/12/2025 tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Vận tải Newway là 8.500.000 CP.

Trong đó:

- Số cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng đang lưu hành: 8.497.800 CP
- Số cổ phần ưu đãi hạn chế chuyển nhượng: 2.200 CP

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2025, công ty không thực hiện giao dịch liên quan đến cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác: Không có

Cơ cấu cổ đông:

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Vận tải Hà Nội (đại diện quản lý vốn nhà nước của UBND TP. Hà Nội)	8.016.100	80.161.000.000	94,31%
	Tổng cộng	8.016.100	80.161.000.000	94,31%

- Danh sách cổ đông sáng lập: Công ty không có cổ đông sáng lập
- Cơ cấu cổ đông của Công ty

Bảng Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
I	Trong nước	146	8.500.000	85.000.000.000	100%
1	Tổ chức	01	8.016.100	80.161.000.000	94,31%
2	Cá nhân	145	483.900	4.839.000.000	5,69%
II	Nước ngoài	0	0	0	0
	Tổng cộng	146	8.500.000	85.000.000.000	100%

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 24/3/2026)

VI) BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết cho các hoạt động kinh doanh chính như sau:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025
Nguồn Vốn chủ sở hữu	98.280.306.355
Tổng giá trị tài sản	204.329.702.890

Doanh thu thuần	165.691.704.404
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	8.450.945.062
Lợi nhuận khác	2.607.679.564
Lợi nhuận trước thuế	11.058.624.626
Lợi nhuận sau thuế	8.451.247.056

2. Tình hình tài chính

Tình hình tài sản:

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 cùng năm dương lịch, Đơn vị tiền tệ được sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là đồng Việt Nam (VND)..

- Trích khấu hao TSCĐ được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Tài sản	Số năm
Nhà cửa vật kiến trúc	5 -10 năm
Máy móc thiết bị	4 - 5 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị,dụng cụ quản lý	1- 3 năm

Bảng tình hình tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2025:

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025
Tài sản cố định	119.127.888.686
1. Tài sản cố định hữu hình	119.127.888.686
- Nguyên giá	373.635.562.967
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	(254.507.674.281)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	
- Nguyên giá	
- Giá trị hao mòn lũy kế	
3. Tài sản cố định vô hình	
- Nguyên giá	
- Giá trị hao mòn lũy kế	

Tình hình đất đai của Công ty tại thời điểm 31/12/2025

TT	Nội dung	Diện tích sử dụng
1	Khu Kim Ngưu II tại phường Hoàng Mai - thành phố Hà Nội	18.275,6 m ² (trong đó có 2.616,6 m ² nằm ngoài chỉ giới đường đỏ được thuê tạm sử dụng hàng năm cho đến khi UBND thành phố thu hồi): Kết cấu công trình: + 14.675 m ² đất: Bãi đỗ xe + 756 m ² đất: Trạm bảo dưỡng sửa chữa + 216 m ² đất: Nhà điều hành + 295 m ² đất: các công trình phụ trợ
Tổng		18.275,6 m²

Tình hình nợ phải trả

- Các khoản công nợ trong năm đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Công ty không có nợ quá từ 01 năm trở lên.
- Các khoản phải nộp đúng theo luật định.

Bảng Các khoản phải nộp nhà nước

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2025
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	314.139.148
Thuế thu nhập cá nhân	115.765.236
Thuế thu nhập doanh nghiệp	938.025.280
Tổng cộng	1.367.929.664 ✓

Các loại thuế khác: kê khai và nộp theo quy định.

- Tình hình công nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2025
Nợ ngắn hạn	53.458.784.535 ✓
Phải trả người bán ngắn hạn	12.171.062.783
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.088.334.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.367.929.664
Phải trả người lao động	16.732.630.119
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.457.277.075
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	271.415.638
Phải trả ngắn hạn khác	2.970.320.756
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13.517.201.000

Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.882.613.500
Nợ dài hạn	52.590.612.000
Phải trả nội bộ dài hạn	
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	52.590.612.000
Tổng cộng	106.049.396.535

- Tình hình công nợ phải thu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2025
Các khoản phải thu ngắn hạn	37.514.736.960
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	35.971.986.228
Trả trước cho người bán ngắn hạn	468.487.678
Phải thu ngắn hạn khác	1.100.263.054
Các khoản phải thu dài hạn	
Phải thu nội bộ dài hạn	
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-26.000.000
Tổng cộng	37.514.736.960

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bảng kế hoạch kinh doanh năm 2026

Dvt: trđ

STT	Chỉ tiêu	DVT	Năm 2026
1	Doanh thu và thu nhập khác	Trđ	175.301,7 ✓
2	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	8.871,1 ✓
3	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	7.097
4	Hiệu quả	Trđ	41.453 ✓
5	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần	Trđ	4%
6	Vốn điều lệ	Trđ	85,000 ✓
7	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	8,3%
8	Tỷ lệ cổ tức	Theo Nghị quyết ĐHCĐ 2026	

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Đẩy mạnh và làm tốt công tác tiếp thị, xây dựng chính sách Marketing linh hoạt, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo uy tín với khách hàng. Công ty đang xây dựng hệ thống quản lý chất lượng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và từng bước khẳng định danh hiệu Công ty trong ngành, trong khu vực và trên thế giới.

- Áp dụng và ngày càng nâng cao công nghệ thông tin và quản lý và khai thác các sản phẩm dịch vụ, cải cách thủ tục hành chính thuận lợi cho khách hàng nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ luật pháp và các yêu cầu của cơ quan QLNN.

- Tập trung quản lý, chú trọng công tác bảo quản, bảo dưỡng các phương tiện vận

chuyển, thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng.

- Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý lao động trên cơ sở khối lượng công việc hiện có; chủ động điều chỉnh đơn giá tiền lương phù hợp với tình hình giá cả; sửa đổi và bổ sung quy chế phân phối tiền lương hợp lý, gắn liền quyền lợi với kết quả công việc nhằm khuyến khích người lao động, nâng cao năng suất hiệu quả công việc.

- Đào tạo, bổ sung đội ngũ CBCNV về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ quản lý, kiến thức thị trường nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong cạnh tranh, hội nhập và phát triển. Quản lý và sử dụng lao động linh hoạt, hợp lý trên cơ sở khối lượng công việc hiện có. Thay đổi hợp lý chế độ trả lương để nó thực sự trở thành công cụ khuyến khích người lao động trong công việc, gắn bó xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

- Xây dựng và nghiêm túc thực hiện công tác bảo vệ môi trường, từng bước hướng tới mục tiêu phát triển Công ty bền vững gắn với bảo vệ môi trường.

- Hoàn chỉnh đồng bộ hệ thống các quy chế, quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ theo pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý.

VII) ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong bối cảnh của nền kinh tế trong nước và thế giới, theo đánh giá của Hội đồng quản trị, Công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã có được một số thuận lợi cơ bản nhưng cũng đối diện với rất nhiều khó khăn như sau:

- Về thuận lợi:

+ Công ty đã xây dựng được thương hiệu tốt, được sự ủng hộ của các bạn hàng truyền thống, tạo được sự tin tưởng đối với các khách hàng.

+ Công ty được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của Công ty mẹ, các ban ngành, các cơ quan chức năng.

+ Sự đoàn kết, nhất trí của tập thể CBNV Công ty, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty.

- Về khó khăn:

+ Giá xăng dầu liên tục biến động gây khó khăn cho Công ty trong việc xây dựng kế hoạch chi phí kinh doanh.

+ Trong bối cảnh phức tạp của nền kinh tế, Hội đồng quản trị, ban điều hành đã cố gắng phát huy mặt mạnh, tìm cách khắc phục khó khăn với mục tiêu duy trì ổn định hoạt động SXKD và từng bước mở rộng thị trường tăng quy mô sản xuất và cải thiện đời sống vật chất cho CBNV, người lao động Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Đã bám sát nghị quyết đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị và tình hình thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh để điều hành Công ty vượt qua khó khăn để hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

- Thực hiện tốt các chức năng trong quản trị, điều hành Công ty, tích cực triển khai nhiều giải pháp, duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh trong điều kiện nền kinh tế tiếp tục gặp khó khăn, đã ổn định tốt tư tưởng và cải thiện tốt thu nhập cho người lao động. Các chế độ chính sách với người lao động, công tác vệ sinh môi trường luôn được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.

- Thường xuyên hoàn chỉnh các quy chế, quy định nội bộ, nâng cao hiệu quả quản lý.

- Báo cáo trung thực mọi hoạt động của Ban điều hành và hoạt động của công ty cho HĐQT theo định kỳ và bất kì khi nào cần thiết.

- Công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Qua kết quả sản xuất kinh doanh nhiều năm của Công ty, Hội đồng quản trị xác định chiến lược sản xuất kinh doanh là phát triển hoạt động cung ứng dịch vụ vận chuyển. Vì vậy, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo, giám sát trực tiếp hoạt động đầu tư như mua sắm đổi mới phương tiện, triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong quá trình hoạt động; bàn bạc trực tiếp với Ban giám đốc về cơ cấu tổ chức và mô hình quản trị, nâng cao trình độ quản lý; tìm kiếm và chỉ đạo các phương án mở rộng địa bàn hoạt động nhằm phát triển Công ty bền vững trong tương lai.

VIII) QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Nguyễn Thủy	Chủ tịch HĐQT
2.	Ông Phạm Đức Học	Thành viên HĐQT
3.	Ông Nguyễn Viết Hưng	Thành viên HĐQT
4.	Bà Lê Quỳnh Trang	Thành viên HĐQT
5.	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT

Thông tin cụ thể:

1. Ông: Nguyễn Thủy	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Giới tính:	Nam
Ngày sinh	03/02/1977
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 18, ngõ 94 Phố Phạm Khắc Quảng, P. Việt Hưng, TP. Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Tổ chức và quản lý vận tải
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Chủ tịch hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc- Tổng công ty Vận tải Hà Nội
Số cổ phần sở hữu cá nhân	0 CP
Số cổ phần đại diện sở hữu nhà nước	4.800.000 CP chiếm 56,47 % VDL
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua
2. Ông Phạm Đức Học	Chức vụ: Thành viên HĐQT - Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	06/03/1976
Nơi sinh	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số nhà 11 Tổ 7, phường Phú Diễn, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	1900 88 66 01
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ quản lý kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không

Số cổ phần sở hữu cá nhân	Không
Số cổ phần đại diện	2.500.000 chiếm 29,41% VDL
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua
3. Ông: Nguyễn Viết Hưng	Chức vụ: Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	10/10/1974
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Căn hộ 1517 Chung cư Riverside Garden, 349 Vũ Tông Phan, P. Khương Đình, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	1900 88 66 01
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Tổ chức quản lý vận tải
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	0 CP
Số cổ phần đại diện	0 CP
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua
4. Bà: Lê Quỳnh Trang	Chức vụ: Thành viên HĐQT
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	09/09/1979
Nơi sinh	Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 6NVI ngách 2 ngõ 62 Trần Bình, phường Từ Liêm, Hà Nội

Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán – ngoại ngữ: Tiếng anh C
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó Ban TC-KT - Tổng Công ty Vận tải HN
Số cổ phần sở hữu cá nhân	0 CP
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	600.000 CP chiếm 7,06% VDL
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua
5. Bà: Nguyễn Thị Thu Hà	Chức vụ: Thành viên HĐQT
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	31/12/1980
Nơi sinh	Hải Phòng
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Park 11 Timecity (số 25 ngõ 13 đường Lĩnh Nam, P. Vĩnh Tuy, Hà Nội)
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	1900 88 66 01
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Chuyên ngành tài chính kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT/Trưởng phòng Tài chính kế toán.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	34.200 CP chiếm 0,4% VDL
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	0 CP
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua

Thay đổi cơ cấu Hội đồng quản trị trong năm 2025:
Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 đã bầu ra 05 thành viên HĐQT và Chủ tịch HĐQT như sau:

- | | |
|------------------------|--------------------------------|
| - Ông Nguyễn Thủy | - Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Ông Phạm Đức Học | - Thành viên Hội đồng Quản trị |
| - Ông Nguyễn Việt Hưng | - Thành viên Hội đồng Quản trị |
| - Bà Lê Quỳnh Trang | - Thành viên Hội đồng Quản trị |
| - Bà Nguyễn Thị Thu Hà | - Thành viên Hội đồng Quản trị |

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ Điều lệ công ty, HĐQT thực hiện giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc hàng ngày của công ty. Định kỳ hàng quý HĐQT yêu cầu

Giám đốc báo cáo kết quả SXKD, tiến độ thực hiện các nghị quyết của HĐQT, những khó khăn, thuận lợi nảy sinh trong công tác điều hành; Qua đó yêu cầu BKS thẩm định báo cáo quyết toán, giám sát tình hình tài chính, tính hợp pháp trong các hoạt động của các thành viên BGD, các cán bộ quản lý công ty, sự phối hợp hoạt động với HĐQT, BKS công ty, nhằm đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật, của Điều lệ công ty. Trên cơ sở các báo cáo và tình hình nắm được, HĐQT tổ chức họp xem xét, đánh giá kết quả điều hành, có nghị quyết khắc phục tồn tại và triển khai công việc mới theo nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

Do thực hiện đúng quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BGD và BKS, công việc điều hành SXKD của BGD không bị trở ngại, việc giám sát của HĐQT và của BKS được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của công ty thực hiện đúng nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT, thực hiện quản trị công ty theo chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên HĐQT, BGD, BKS vì quyền lợi của cổ đông công ty.

2. Ban Kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Thành viên ban kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
Bà Lê Thị Thanh Nhân	Trưởng ban kiểm soát
Ông Nguyễn Duy Cương	Thành viên ban kiểm soát
Bà Lê Thanh Vi	Thành viên ban kiểm soát

Thông tin cụ thể:

1. Bà Lê Thị Thanh Nhân	Chức vụ: Chuyên viên Ban TCKT TCT
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	11/10/1974
Nơi sinh	Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ 12 A, Phường Bạch Mai, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chuyên viên Ban TCKT – TCT vận tải Hà Nội
Số cổ phần sở hữu cá nhân	0 CP
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	116.100 CP chiếm 1,37% VDL
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao BKS do ĐHCĐ thông qua
2. Ông Nguyễn Duy Cường	Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
Giới tính	Nam
Ngày sinh	15/03/1986
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Thôn Áng Đông, Quảng Oai, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	1900 88 66 01
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kỹ thuật cơ khí
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Ban Kiểm soát Trưởng Gara
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	2600 CP chiếm 0,0306% VDL
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	0 CP
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao BKS do ĐHCĐ thông qua
3. Bà Lê Thanh Vi	Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	22/8/1977
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	P.1008, Chung cư GP-Invets, ngõ 170 đường La Thành, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	1900 88 66 01
Trình độ chuyên môn	Cử nhân

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát Trưởng phòng Vận tải
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	22.900 CP chiếm 0,27% VDL
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	0 CP
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao BKS do ĐHCĐ thông qua

Thay đổi cơ cấu Ban kiểm soát trong năm 2025:

Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 đã bầu ra 03 thành viên Ban Kiểm soát và Trưởng Ban Kiểm soát như sau:

- Bà Lê Thị Thanh Nhân - Trưởng ban Ban Kiểm soát
- Bà Lê Thanh Vi - Thành viên Ban Kiểm soát
- Ông Nguyễn Duy Cường - Thành viên Ban Kiểm soát

Hoạt động của Ban kiểm soát:

Đến hết năm 2025, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty CP Vận tải Newway. Các quy trình hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản lý nội bộ. Ban Kiểm soát đồng ý với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của kiểm toán.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty Vận tải Newway.

Năm 2025, Ban lãnh đạo Công ty CP Vận tải Newway đã thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về việc cung cấp các thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát. Các thành viên Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và được cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin cần thiết.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát có lương quản lý theo quy định của Điều lệ công ty và đã được ĐHCĐ thông qua.

IX) BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán viên:

CPAVIETNAM

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.





<p>Nguyễn Thị Mai Hoa Phó Tổng Giám đốc Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1 Giấy Ủy quyền số: 08/2026/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐQT Thay mặt và đại diện CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026</p>	<p>Nguyễn Thị Tiến Kiểm toán viên Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5276-2026-137-1</p>
--	---

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Có phụ lục đính kèm).

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Phạm Đức Học

24

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	9 - 10
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính	11 - 32



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Khu Kim Ngưu II, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Newway trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vận tải Newway (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Xí nghiệp Vận tải Du lịch Hà Nội thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội được chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần số 0106921949 ngày 03/8/2015, thay đổi các lần và thay đổi lần thứ 02 ngày 14/8/2018.

Tên tiếng Anh: NEWWAY TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: NWT.,JSC.

Vốn điều lệ Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 02 ngày 14/8/2018 là: 85.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi lăm tỷ đồng*).

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên thị trường UpCOM với mã chứng khoán NWT.

Trụ sở chính của Công ty: Khu Kim Ngưu II, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải bằng xe buýt, du lịch lữ hành;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thuý	Chủ tịch (Tái bổ nhiệm ngày 24/4/2025)
Bà Lê Quỳnh Trang	Thành viên (Tái bổ nhiệm ngày 24/4/2025)
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên (Tái bổ nhiệm ngày 24/4/2025)
Ông Phạm Đức Học	Thành viên (Tái bổ nhiệm ngày 24/4/2025)
Ông Nguyễn Viết Hưng	Thành viên (Tái bổ nhiệm ngày 24/4/2025)

Ban Kiểm soát

Bà Lê Thị Thanh Nhân	Trưởng ban (Tái bổ nhiệm ngày 24/4/2025)
Bà Lê Thanh Vi	Thành viên (Tái bổ nhiệm ngày 24/4/2025)
Ông Nguyễn Duy Cương	Thành viên (Tái bổ nhiệm ngày 24/4/2025)

Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

Ông Phạm Đức Học	Giám đốc
Ông Nguyễn Viết Hưng	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Kế toán trưởng

Đại diện theo pháp luật:

Người đại diện theo Pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Đức Học - Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc.


GIÁM ĐỐC
Phạm Đức Học

Phạm Đức Học

Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

Số: 148/2026/BCKT-CPA VIETNAM-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vận tải Newway

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Newway, được lập ngày 18 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Thị Mai Hoa**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 08/2026/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Thị Tiến**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5276-2026-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		82.201.814.204	92.241.864.131
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	18.663.359.709	13.074.564.076
1. Tiền	111		9.663.359.709	7.074.564.076
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.000.000.000	6.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		24.696.969.751	38.343.990.192
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	24.696.969.751	38.343.990.192
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		37.514.736.960	39.503.863.771
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	35.971.986.228	29.314.173.175
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	468.487.678	9.213.429.136
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	1.100.263.054	1.002.261.460
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(26.000.000)	(26.000.000)
IV. Hàng tồn kho	140		1.023.377.989	990.485.209
1. Hàng tồn kho	141	5.6	1.023.377.989	990.485.209
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		303.369.795	328.960.883
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	303.369.795	328.960.883
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250)	200		122.127.888.686	61.728.448.578
II. Tài sản cố định	220		119.127.888.686	58.728.448.578
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	119.127.888.686	58.728.448.578
- Nguyên giá	222		373.635.562.967	311.597.902.575
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(254.507.674.281)	(252.869.453.997)
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	3.000.000.000	3.000.000.000
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		3.000.000.000	3.000.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		204.329.702.890	153.970.312.709

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		106.049.396.535	56.940.253.410
I. Nợ ngắn hạn	310		53.458.784.535	37.346.690.410
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	12.171.062.783	4.618.877.796
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.088.334.000	3.288.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	1.367.929.664	2.002.105.505
4. Phải trả người lao động	314		16.732.630.119	15.644.831.738
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.11	3.457.277.075	5.229.977.760
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		271.415.638	133.599.999
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	2.970.320.756	2.987.115.112
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.13	13.517.201.000	5.994.201.000
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.882.613.500	732.693.500
II. Nợ dài hạn	330		52.590.612.000	19.593.563.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.13	52.590.612.000	19.593.563.000
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		98.280.306.355	97.030.059.299
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.14	98.280.306.355	97.030.059.299
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		85.000.000.000	85.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		85.000.000.000	85.000.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.135.000.000	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		12.145.306.355	12.030.059.299
- LNST chưa phân phối lũy kế	421a		3.694.059.299	682.835.156
- đến cuối kỳ trước	421b		8.451.247.056	11.347.224.143
- LNST chưa phân phối kỳ này				
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		204.329.702.890	153.970.312.709

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

Người lập

Nguyễn Thị Tuyết

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hà

Giám đốc



Phạm Đức Học

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	165.691.704.404	157.287.697.207
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		165.691.704.404	157.287.697.207
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	152.978.386.853	147.228.973.924
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		12.713.317.551	10.058.723.283
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.720.747.246	2.533.414.103
7. Chi phí tài chính	22	6.4	3.249.154.198	2.420.627.572
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.249.154.198	2.420.627.572
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	2.733.965.537	2.514.311.337
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		8.450.945.062	7.657.198.477
11. Thu nhập khác	31	6.6	2.993.180.700	6.564.571.790
12. Chi phí khác	32	6.6	385.501.136	3.192.071
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.6	2.607.679.564	6.561.379.719
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		11.058.624.626	14.218.578.196
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	2.607.377.570	2.871.354.053
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		8.451.247.056	11.347.224.143
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	994	1.188

Người lập

Nguyễn Thị Tuyết

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hà

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026
 Giám đốc



Phạm Đức Học

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11.058.624.626	14.218.578.196
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		36.524.660.284	28.826.843.673
- Các khoản dự phòng	03		-	26.000.000
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.697.733.778)	(9.070.282.016)
- Chi phí lãi vay	06		3.249.154.198	2.420.627.572
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		46.134.705.330	36.421.767.425
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.461.346.644)	(12.669.730.537)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(32.892.780)	(143.120.949)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		764.725.236	2.933.069.968
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		25.591.088	97.098.992
- Tiền lãi vay đã trả	14		(3.221.376.536)	(2.425.870.412)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.340.706.343)	(1.898.575.735)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		37.020.000	51.510.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(138.100.000)	(220.700.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		34.767.619.351	22.145.448.752
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(82.164.100.392)	(11.786.588.281)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		2.976.986.532	6.276.948.789
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.352.979.559)	(46.409.990.192)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		16.000.000.000	45.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.791.220.701	2.310.983.388
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(63.748.872.718)	(4.608.646.296)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền thu từ đi vay	33		49.937.000.000	6.400.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(9.416.951.000)	(14.253.377.570)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.950.000.000)	(4.250.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		34.570.049.000	(12.103.377.570)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		5.588.795.633	5.433.424.886
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		13.074.564.076	7.641.139.190
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	5.1	18.663.359.709	13.074.564.076

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Thị Tuyết

Nguyễn Thị Thu Hà



Phạm Đức Học

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải Newway tiền thân là Xí nghiệp Vận tải Du lịch Hà Nội thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội được chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0106921949 ngày 03/8/2015 thay đổi các lần và thay đổi lần thứ 02 ngày 14/8/2018.

Tên tiếng Anh: NEWWAY TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: NWT.,JSC.

Vốn điều lệ Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 02 ngày 14/8/2018 là: 85.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi lăm tỷ đồng*).

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên thị trường UpCOM với mã chứng khoán NWT.

Trụ sở chính của Công ty: Khu Kim Ngưu II, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 339 người (Tại ngày 31/12/2024 là 352 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải bằng xe buýt; du lịch lữ hành;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.

1.3 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 03 tháng với mục đích thu lãi hàng năm.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 10
Máy móc và thiết bị	04 - 05
Phương tiện vận tải	05 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 04
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 07

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm chi phí công cụ dụng cụ, chi phí bảo hiểm và chi phí khác.

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Các khoản chi phí bảo hiểm và chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả với Công ty mẹ);
- Phải trả khác: Gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán Chi phí đi vay.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau: Chi phí sửa chữa, chi phí thay sắm lốp, chi phí lãi vay và các chi phí khác.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của Công ty chủ yếu từ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách công cộng, doanh thu vận tải du lịch và doanh thu dịch vụ khác.

Với hoạt động kinh doanh vận tải hành khách công cộng:

- Doanh thu vé ngày: Công ty ghi nhận doanh thu theo thực tế phát sinh vé bán hàng ngày tại các tuyến xe;
- Doanh thu vé tháng: Công ty ghi nhận theo phân bổ doanh thu hàng tháng từ Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông thành phố Hà Nội (thuộc Sở Xây dựng).
- Đối với doanh thu trợ giá xe bus được ghi nhận sau khi có phê duyệt, thẩm tra từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (04) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn của bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận phù hợp với doanh thu trong năm.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Giám đốc cho rằng hoạt động chính của Công ty là vận tải hành khách công cộng, doanh thu bán hàng và doanh thu cung cấp dịch vụ và chủ yếu hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý Việt Nam. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt	1.305.653.163	934.029.306
Tiền gửi ngân hàng	8.357.706.546	6.140.534.770
Các khoản tương đương tiền	9.000.000.000	6.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng (*)	9.000.000.000	6.000.000.000
Tổng	18.663.359.709	13.074.564.076

(*) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam với lãi suất 1,8%/năm, trong đó số dư tại ngày 31/12/2025 bị phong tỏa, cầm cố là 9.000.000.000 VND để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại các ngân hàng (chi tiết tại Thuyết minh số 5.13).

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	24.696.969.751	24.696.969.751	38.343.990.192	38.343.990.192
- Tiền gửi có kỳ hạn	24.696.969.751	24.696.969.751	38.343.990.192	38.343.990.192
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vạn Phúc Hà Nội (*)	8.196.969.751	8.196.969.751	18.843.990.192	18.843.990.192
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia Chi nhánh Hà Nội (*)	10.500.000.000	10.500.000.000	15.500.000.000	15.500.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội (*)	6.000.000.000	6.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000
Dài hạn	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia Chi nhánh Hà Nội (*)	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
Tổng	27.696.969.751	27.696.969.751	41.343.990.192	41.343.990.192

(*) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng đến 24 tháng tại các Ngân hàng với lãi suất từ 2,8%/năm đến 5,0%/năm, trong đó số dư tại ngày 31/12/2025 bị phong tỏa, cầm cố là 6.000.000.000 VND để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại các ngân hàng (chi tiết tại Thuyết minh số 5.13).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.3 Phải thu của khách hàng

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	35.971.986.228	29.314.173.175
Trung tâm Quản lý và Điều hành Giao thông Thành phố Hà Nội	25.910.618.231	21.931.758.932
Tổng Công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel	1.304.640.000	1.346.388.480
Văn Phòng Quốc Hội	2.248.325.000	-
Công ty TNHH Lotte Rent A Car Vina	1.549.022.999	1.527.683.667
Phải thu các đối tượng khác	4.959.379.998	4.508.342.096
Tổng	35.971.986.228	29.314.173.175
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu khách hàng là các bên liên quan</i>	<i>380.648.139</i>	<i>265.102.541</i>
<i>(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>		

5.4 Trả trước cho người bán

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	468.487.678	9.213.429.136
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Nội	60.480.648	278.945.665
Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VINFAST	-	7.380.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Hưng Phát	-	1.116.721.071
Công ty Cổ phần Phần mềm Quản trị doanh nghiệp	135.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu	246.421.630	-
Thiết bị Hưng Thịnh	-	-
Các đối tượng khác	26.585.400	437.762.400
Tổng	468.487.678	9.213.429.136

5.5 Phải thu khác

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Ngắn hạn	1.100.263.054	-	1.002.261.460	-
Tạm ứng	249.312.200	-	49.864.551	-
Ký cược, ký quỹ	6.500.000	-	102.923.285	-
Phải thu khác	844.450.854	-	849.473.624	-
<i>Lãi dự thu tiền gửi</i>	<i>739.824.602</i>	<i>-</i>	<i>810.298.057</i>	<i>-</i>
<i>Các khoản phải thu ngắn hạn khác</i>	<i>104.626.252</i>	<i>-</i>	<i>39.175.567</i>	<i>-</i>
Tổng	1.100.263.054	-	1.002.261.460	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.6 Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.020.127.989	-	990.485.209	-
Công cụ, dụng cụ	3.250.000	-	-	-
Tổng	1.023.377.989	-	990.485.209	-

5.7 Chi phí trả trước

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	303.369.795	328.960.883
Chi phí bảo hiểm	141.730.490	67.108.568
Phí bảo hiểm đường bộ	114.261.303	74.474.313
Chi phí trả trước khác	47.378.002	187.378.002
Tổng	303.369.795	328.960.883

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY
 Khu Kim Nguu II, Phường Hoàng Mai,
 Thành phố Hà Nội, Việt Nam, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.8 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ						
Số dư tại 01/01/2025	23.703.807.213	1.283.768.947	286.373.943.615	236.382.800	-	311.597.902.575
Tăng trong năm	-	92.400.000	87.943.453.400	-	8.888.246.992	96.924.100.392
Mua trong năm	-	92.400.000	87.943.453.400	-	8.888.246.992	96.924.100.392
Giảm trong năm	-	-	34.886.440.000	-	-	34.886.440.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	34.886.440.000	-	-	34.886.440.000
Số dư tại 31/12/2025	23.703.807.213	1.376.168.947	339.430.957.015	236.382.800	8.888.246.992	373.635.562.967
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư tại 01/01/2025	23.703.807.213	1.240.544.560	227.688.719.424	236.382.800	-	252.869.453.997
Tăng trong năm	-	29.748.774	35.101.598.271	-	1.393.313.239	36.524.660.284
Khấu hao trong năm	-	29.748.774	35.101.598.271	-	1.393.313.239	36.524.660.284
Giảm trong năm	-	-	34.886.440.000	-	-	34.886.440.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	34.886.440.000	-	-	34.886.440.000
Số dư tại 31/12/2025	23.703.807.213	1.270.293.334	227.903.877.695	236.382.800	1.393.313.239	254.507.674.281
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại 01/01/2025	-	43.224.387	58.685.224.191	-	-	58.728.448.578
Tại 31/12/2025	-	105.875.613	111.527.079.320	-	7.494.933.753	119.127.888.686

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2025 là 112.338.747.016 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 45.197.187.636 đồng).
 Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 196.451.216.055 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 137.634.523.691 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAYKhu Kim Ngưu II, Phường Hoàng Mai,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.9 Phải trả người bán*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	12.171.062.783	12.171.062.783	4.618.877.796	4.618.877.796
Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC	998.284.868	998.284.868	2.205.043.883	2.205.043.883
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Việt Hàn	921.258.252	921.258.252	509.336.392	509.336.392
Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VINFAST	7.380.000.000	7.380.000.000	-	-
Phải trả người bán ngắn hạn đối tượng khác	2.871.519.663	2.871.519.663	1.904.497.521	1.904.497.521
Tổng	12.171.062.783	12.171.062.783	4.618.877.796	4.618.877.796
<i>Trong đó Phải trả người bán là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>	<i>10.368.000</i>	<i>10.368.000</i>	<i>128.334.000</i>	<i>128.334.000</i>

5.10 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước*Đơn vị tính: VND*

	01/01/2025	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2025
	Phải nộp	2.002.105.505	5.983.276.107	6.617.451.948
Thuế giá trị gia tăng	296.471.672	2.590.566.812	2.572.899.336	314.139.148
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.671.354.053	2.607.377.570	3.340.706.343	938.025.280
<i>Phát sinh trong năm</i>	<i>1.671.354.053</i>	<i>2.038.025.280</i>	<i>2.771.354.053</i>	<i>938.025.280</i>
<i>Truy thu các năm trước</i>	<i>-</i>	<i>569.352.290</i>	<i>569.352.290</i>	<i>-</i>
Thuế thu nhập cá nhân	34.279.780	437.735.565	356.250.109	115.765.236
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	57.414.625	57.414.625	-
Lệ phí môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	287.181.535	287.181.535	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.11 Chi phí phải trả

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	3.457.277.075	5.229.977.760
Chi phí sửa chữa	2.137.460.000	2.854.600.000
Chi phí tiền ăn ca	189.056.000	187.038.000
Chi phí lãi vay phải trả	60.333.341	32.555.679
Chi phí sắm lớp, ắc quy	924.251.171	711.905.600
Chi phí xử lý chống thấm	-	682.000.000
Chi phí khác	146.176.563	761.878.481
Tổng	3.457.277.075	5.229.977.760

5.12 Phải trả khác

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	2.970.320.756	2.987.115.112
Kinh phí công đoàn	400.425.876	258.481.092
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.299.500.000	2.558.000.000
Phải trả, phải nộp khác	270.394.880	170.634.020
Tổng	2.970.320.756	2.987.115.112

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.13 Vay và nợ thuê tài chính

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		Trong năm		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Nợ dài hạn đến hạn trả	13.517.201.000	13.517.201.000	16.939.951.000	9.416.951.000	5.994.201.000	5.994.201.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội (1)	13.019.000.000	13.019.000.000	16.441.750.000	8.918.750.000	5.496.000.000	5.496.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vạn Phúc (2)	498.201.000	498.201.000	498.201.000	498.201.000	498.201.000	498.201.000
Vay dài hạn	52.590.612.000	52.590.612.000	49.937.000.000	16.939.951.000	19.593.563.000	19.593.563.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội (1)	51.594.210.000	51.594.210.000	49.937.000.000	16.441.750.000	18.098.960.000	18.098.960.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vạn Phúc (2)	996.402.000	996.402.000	-	498.201.000	1.494.603.000	1.494.603.000
Tổng	66.107.813.000	66.107.813.000	66.876.951.000	26.356.902.000	25.587.764.000	25.587.764.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Khu Kim Nguu II, Phường Hoàng Mai,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.13 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)

(1) Bao gồm các hợp đồng:

- Hợp đồng cho vay trung dài hạn số 02/2020/TDĐH/VCBHN-NW ngày 29/12/2020 giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội và Công ty Cổ phần Vận tải Newway. Mục đích vay: Đầu tư mua sắm tài sản cố định theo phương án đầu tư "Đầu tư mua sắm xe buýt nhỏ tiêu chuẩn đợt 1 năm 2020 của Công ty Cổ phần Vận tải Newway". Số tiền vay tối đa: 9.135.000.000 VND nhưng tối đa không vượt quá 69,6% tổng mức đầu tư của phương án. Thời hạn cho vay: 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất: 8,6% với 2 năm đầu tiên kể từ ngày giải ngân đầu tiên, trong đó lãi suất áp dụng từ ngày giải ngân đầu tiên đến hết 15/03/2021 là 8,5%/năm, lãi suất cho vay thời gian còn lại bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng + 2,8%/năm. Khoản vay được thuế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

- Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 01/2023/DH/VCBHN-NW ngày 25/5/2023 giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội và Công ty Cổ phần Vận tải Newway. Mục đích vay: Đầu tư mua sắm tài sản cố định theo phương án đầu tư "Đầu tư mua sắm xe khách kinh doanh hợp đồng đợt 1 năm 2023 của Công ty Cổ phần Vận tải Newway". Số tiền vay tối đa: 19.000.000.000 VND nhưng tối đa không vượt quá 53,8% chi phí đầu tư thực tế của phương án. Thời hạn cho vay: 72 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng + 3,0%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

- Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 01/2025/CVTLTDH/VCBHN-NWT ngày 17/03/2025 giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội và Công ty Cổ phần Vận tải Newway; Số tiền cho vay tối đa 47.970.000.000 đồng; Tổng số nhận nợ đến 31/12/2025 là 43.162.000.000 đồng; Mục đích vốn vay: Phục vụ các nhu cầu tín dụng liên quan đến việc đầu tư thực hiện Phương án đầu tư gói thầu "Mua sắm 18 xe buýt điện trung bình 60 chỗ và 06 thiết bị trợ sục công suất 150kW thuộc dự án: "Đầu tư thí điểm xe buýt điện năm 2024 cho tuyến buýt số 47".

- Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 02/2025/CVTLTDH/VCBHN-NWT ngày 17/03/2025 giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội và Công ty Cổ phần Vận tải Newway; Số tiền cho vay tối đa 7.550.000.000 đồng; Tổng số nhận nợ đến 31/12/2025 là 6.775.000.000 đồng; Mục đích vốn vay: Phục vụ các nhu cầu tín dụng liên quan đến việc đầu tư thực hiện Phương án đầu tư "Đầu tư mua sắm phương tiện kinh doanh vận tải hợp đồng đợt 1 năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải Newway".

(2) Hợp đồng tín dụng số 01/2022/13472515/HĐTD ngày 27/12/2022 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vạn Phúc và Công ty Cổ phần Vận tải Newway. Số tiền vay: 2.989.206.000 VND. Mục đích vay: Đầu tư mới 5 xe khách 29 chỗ. Thời hạn vay: 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên hoặc 31/01/2029. Lãi suất: 9,4% trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, từ năm thứ 2 bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân trả sau kỳ hạn 24 tháng + margin tối thiểu 3,0%/năm, điều chỉnh 6 tháng chính 6 tháng bảo đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay,...

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.14 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế	Tổng
Số dư tại 01/01/2024	85.000.000.000	-	5.377.835.156	90.377.835.156
Lãi trong năm trước	-	-	11.347.224.143	11.347.224.143
Trích lập các quỹ	-	-	(445.000.000)	(445.000.000)
Chia trả cổ tức	-	-	(4.250.000.000)	(4.250.000.000)
Số dư tại 31/12/2024	85.000.000.000	-	12.030.059.299	97.030.059.299
Số dư tại 01/01/2025	85.000.000.000	-	12.030.059.299	97.030.059.299
Lãi trong năm nay	-	-	8.451.247.056	8.451.247.056
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng Ban điều hành (i)	-	-	(1.251.000.000)	(1.251.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển (i)	-	1.135.000.000	(1.135.000.000)	-
Chia trả cổ tức (i)	-	-	(5.950.000.000)	(5.950.000.000)
Số dư tại 31/12/2025	85.000.000.000	1.135.000.000	12.145.306.355	98.280.306.355

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 258/NQ-ĐHCD-NWT ngày 24/4/2025 của Công ty Cổ phần Vận tải Newway, theo đó:

- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.135.000.000 VND;
- Trích quỹ thưởng ban Quản lý điều hành Công ty: 116.000.000 VND;
- Trích quỹ đầu tư phát triển: 1.135.000.000 VND;
- Chia cổ tức: 5.950.000.000 VND.

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	80.161.000.000	80.161.000.000
Các đối tượng khác	4.839.000.000	4.839.000.000
Tổng	85.000.000.000	85.000.000.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	85.000.000.000	85.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	85.000.000.000	85.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	5.950.000.000	4.250.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.14 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

d. Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.500.000	8.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.500.000	8.500.000
Cổ phiếu phổ thông	8.500.000	8.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.500.000	8.500.000
Cổ phiếu phổ thông	8.500.000	8.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu dịch vụ vận tải khách và dịch vụ khác	73.496.890.105	75.797.669.723
Doanh thu dịch vụ bus	92.194.814.299	81.490.027.484
Tổng	165.691.704.404	157.287.697.207
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu với các bên liên quan</i>	<i>1.991.458.720</i>	<i>2.471.305.601</i>
<i>(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>		

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Giá vốn dịch vụ vận tải khách và dịch vụ khác	68.908.566.442	72.150.409.261
Giá vốn dịch vụ bus	84.069.820.411	75.078.564.663
Tổng	152.978.386.853	147.228.973.924

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi	1.720.747.246	2.533.414.103
Tổng	1.720.747.246	2.533.414.103

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền vay	3.249.154.198	2.420.627.572
Tổng	3.249.154.198	2.420.627.572

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.733.965.537	2.514.311.337
Chi phí nhân viên quản lý	2.151.650.516	1.688.583.077
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	32.339.200
Chi phí khấu hao	158.233.332	158.233.332
Chi phí dự phòng	-	26.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	172.434.816	213.590.832
Chi phí khác bằng tiền	251.646.873	395.564.896
Tổng	2.733.965.537	2.514.311.337

6.6 Thu nhập khác/Chi phí khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập khác		
Thu thanh lý tài sản cố định	2.976.986.532	6.536.867.913
Thu nhập từ bán phế liệu	11.666.665	17.138.889
Thu nhập khác	4.527.503	10.564.988
Tổng	2.993.180.700	6.564.571.790
Chi phí khác		
Phạt chậm nộp thuế, truy thu thuế	303.617.537	3.192.071
Chi phí thanh lý tài sản	78.504.895	-
Chi phí khác	3.378.704	-
Tổng	385.501.136	3.192.071
Lợi nhuận khác	2.607.679.564	6.561.379.719

6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	11.058.624.626	14.218.578.196
Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	471.747.537	138.192.071
<i>Thù lao HDQT không trực tiếp điều hành</i>	<i>168.130.000</i>	<i>135.000.000</i>
<i>Phạt vi phạm hành chính, phạt thuế và chậm nộp</i>	<i>303.617.537</i>	<i>3.192.071</i>
Điều chỉnh giảm	1.340.245.764	-
<i>Chi phí bị loại trừ theo biên bản kiểm tra thuế năm 2024 do chưa đủ chứng từ, năm 2025 đã có chứng từ</i>	<i>1.340.245.764</i>	<i>-</i>
Thu nhập tính thuế TNDN	10.190.126.399	14.356.770.267
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp	2.038.025.280	2.871.354.053
Truy thu thuế TNDN các năm trước	569.352.290	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	2.607.377.570	2.871.354.053

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND Trình bày lại
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ	8.451.247.056	11.347.224.143
Các khoản điều chỉnh	-	-
<i>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng ban điều hành (*)</i>	-	(1.251.000.000)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	8.451.247.056	10.096.224.143
Cổ phiếu phổ thông bình quân để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (Cổ phiếu)	8.500.000	8.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	994	1.188

(*) Tại ngày lập Báo cáo tài chính, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 do Đại hội đồng cổ đông Công ty chưa quyết định tỷ lệ trích các quỹ này. Nếu loại trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, lợi nhuận thuần thuộc các cổ đông phổ thông sẽ giảm và lãi cơ bản trên cổ phiếu cũng giảm tương ứng.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 trình bày lại do trong năm 2025 công ty thực hiện phân phối lợi nhuận theo Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 258/NQ-ĐHCD-NWT ngày 24/04/2025 của Công ty Cổ phần Vận tải Newway trong đó trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng Ban điều hành số tiền 1.251.000.000 VND. Do đó việc xác định lợi nhuận cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu của cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được trừ đi số trích trên. Lãi cơ bản trên cổ phiếu trình bày cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 từ 1.335 VND/cổ phiếu xuống còn 1.188 VND/cổ phiếu. Cụ thể như sau:

	Năm 2024 VND (Đã trình bày)	Năm 2024 VND (Trình bày lại)	Chênh lệch VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.347.224.143	11.347.224.143	-
<i>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng ban điều hành (*)</i>	-	(1.251.000.000)	(1.251.000.000)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	11.347.224.143	10.096.224.143	(1.251.000.000)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	8.500.000	8.500.000	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	1.335	1.188	(147)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	31.975.182.951	34.620.231.260
Chi phí nhân công	59.369.795.256	53.334.409.178
Chi phí khấu hao tài sản cố định	36.524.660.284	28.826.843.673
Chi phí dự phòng	-	26.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.492.484.833	20.136.873.630
Chi phí khác bằng tiền	4.350.229.066	12.798.927.520
Tổng	155.712.352.390	149.743.285.261

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Thông tin về các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan của Công ty như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội	Cùng Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Khai thác điểm đỗ xe Hà Nội	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hóa Hà Nội	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cá nhân có liên quan đến các thành viên quản lý chủ chốt	Ảnh hưởng đáng kể

Trong năm, Công ty có giao dịch với các bên như sau:

Giao dịch với nhân sự chủ chốt và cổ đông

<u>Bên liên quan</u>	<u>Tính chất giao dịch</u>	Năm 2025	Năm 2024
		VND	VND
Lương và thù lao của			
Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và người quản lý khác	Thu nhập	3.399.768.640	2.725.454.100

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Khu Kim Ngưu II, Phường Hoàng Mai,

Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT- BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Trong đó chi tiết như sau:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc			
Ông Nguyễn Thuý	Chủ tịch	60.030.000	62.710.000
Ông Phạm Đức Học	Thành viên kiêm Giám đốc	732.646.700	566.024.300
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 23/4/2024)	5.160.000	38.760.000
Bà Lê Quỳnh Trang	Thành viên	51.470.000	53.760.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên kiêm Kế toán trưởng	581.267.940	453.530.100
Ông Nguyễn Việt Hưng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 23/4/2024) kiêm Phó Giám đốc	586.822.500	455.631.600
Ban Kiểm soát			
Bà Lê Thị Thanh Nhân	Trưởng ban	51.470.000	53.760.000
Bà Lê Thanh Vi	Thành viên	466.245.900	366.189.100
Ông Nguyễn Duy Cương	Thành viên	465.308.800	373.528.600
Người được ủy quyền công bố thông tin			
Ông Trịnh Quyết Thắng	Thư ký HĐQT	399.346.800	301.560.400
Tổng		3.399.768.640	2.725.454.100

Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch các bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Mua hàng			
Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội	Mua dịch vụ	67.896.000	10.602.000
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh	Mua dịch vụ	546.278.640	954.656.100
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	Mua dịch vụ, mua vật tư	64.036.741	152.322.430
Bán hàng			
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	Cung cấp dịch vụ	1.710.758.841	2.256.232.722
Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội	Cung cấp dịch vụ	136.666.665	41.759.261
Công ty Xe khách Hà Nội	Cung cấp dịch vụ	7.407.407	35.555.556
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh	Cung cấp dịch vụ	136.625.807	137.758.062

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Số dư với các bên liên quan

Nội dung	Tính chất giao dịch	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Phải thu khách hàng		380.648.139	265.102.541
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	Cung cấp dịch vụ	368.012.139	252.466.541
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh	Cung cấp dịch vụ	12.636.000	12.636.000
Phải trả người bán		10.368.000	128.334.000
Công ty Cổ phần bến xe Hà Nội	Mua dịch vụ	-	10.602.000
Tổng Công ty vận tải Hà Nội	Mua vật tư, dịch vụ	10.368.000	6.600.000
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh	Mua dịch vụ	-	111.132.000

7.2 Báo cáo bộ phận

Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 như sau:

Đơn vị tính: VND

	Dịch vụ Bus công cộng	Dịch vụ vận tải du lịch và dịch vụ khác	Tổng
Doanh thu thuần	92.194.814.299	73.496.890.105	165.691.704.404
Giá vốn	84.069.820.411	68.908.566.442	152.978.386.853
Lợi nhuận gộp	8.124.993.888	4.588.323.663	12.713.317.551
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG			
Kết quả bộ phận	8.124.993.888	4.588.323.663	12.713.317.551
Doanh thu hoạt động tài chính			1.720.747.246
Chi phí tài chính	(1.658.450.721)	(1.590.703.477)	(3.249.154.198)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(2.001.428.877)	(732.536.660)	(2.733.965.537)
Lợi nhuận khác			2.607.679.564
Thuế thu nhập doanh nghiệp			(2.607.377.570)
Lợi nhuận trong năm			8.451.247.056

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAYKhu Kim Ngưu II, Phường Hoàng Mai,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT- BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.2 Báo cáo bộ phận (Tiếp theo)

Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 như sau:

Đơn vị tính: VND

	Dịch vụ Bus công cộng	Dịch vụ vận tải du lịch và dịch vụ khác	Tổng
Doanh thu	81.490.027.484	75.797.669.723	157.287.697.207
Giá vốn	75.078.564.663	72.150.409.261	147.228.973.924
Lợi nhuận gộp	6.411.462.821	3.647.260.462	10.058.723.283
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG			
Kết quả bộ phận	6.411.462.821	3.647.260.462	10.058.723.283
Doanh thu hoạt động tài chính			2.533.414.103
Chi phí tài chính	(632.991.689)	(1.787.635.883)	(2.420.627.572)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(1.702.482.206)	(811.829.131)	(2.514.311.337)
Lợi nhuận khác			6.561.379.719
Thuế thu nhập doanh nghiệp			(2.871.354.053)
Lợi nhuận trong năm			11.347.224.143

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại 31/12/2025 như sau:

Đơn vị tính: VND

	Dịch vụ Bus công cộng	Dịch vụ vận tải du lịch và dịch vụ khác	Tổng
TÀI SẢN			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	90.464.240.891	57.034.824.657	147.499.065.548
Tài sản không phân bổ			56.830.637.342
Tổng tài sản			204.329.702.890
NỢ PHẢI TRẢ			
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	58.669.556.686	31.550.886.433	90.220.443.119
Nợ phải trả không thể phân bổ			15.828.953.416
Tổng nợ phải trả			106.049.396.535

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 01/01/2025 như sau:

Đơn vị tính: VND

	Dịch vụ Bus công cộng	Dịch vụ vận tải du lịch và dịch vụ khác	Tổng
TÀI SẢN			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	30.594.471.804	57.448.149.949	88.042.621.753
Tài sản không thể phân bổ			65.927.690.956
Tổng tài sản			153.970.312.709
NỢ PHẢI TRẢ			
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	3.900.000.000	21.687.764.000	25.587.764.000
Nợ phải trả không thể phân bổ			31.352.489.410
Tổng nợ phải trả			56.940.253.410

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Khu Kim Ngưu II, Phường Hoàng Mai,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT- BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.3 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT.

Người lập

Nguyễn Thị Tuyết

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hà

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

Giám đốc



Phạm Đức Học

V
*
NAM